

Đồng tellurium

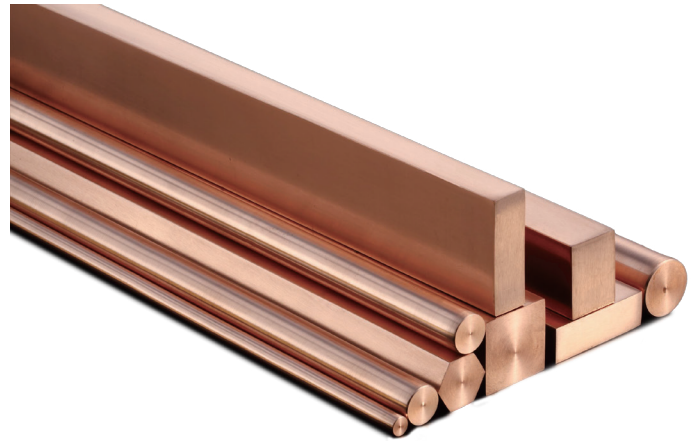
CTe0.5 (C14500)

Mã vật liệu

UNS	C14500
EN	CuTeP (CW 118 C)
JIS	/
GB	TTe0.5

Thành phần hóa học

Cu	Còn lại	%
Te	1.8-3.0	%
P	0.4-0.8	%
Other	0.1-0.8	%



Tính năng

Vật liệu hợp kim đồng tellurium có tính năng cắt tốt và dẫn điện nhiệt tốt. Đồng thời, có đặc tính chống ăn mòn và chống mài mòn điện tốt. Có tính năng gia công nóng lạnh tốt và có thể rèn, đúc, đùn kéo và dập. Đồng tellurium là hợp kim dễ cắt có độ dẫn điện cao được sử dụng rộng rãi.

Tính chất vật lý*

Mật độ ¹	8.94	g/cm ³
Điểm nóng chảy	1080	°C
Độ dẫn điện ¹	≥85	%IACS
Độ dẫn nhiệt ¹	355	W/(m·K)
Hệ số giãn nở nhiệt ²	17.1	10 ⁻⁶ /K
Mô đun đàn hồi	117	GPa

Note: 1. Nhiệt độ thử nghiệm 20°C

2. Khoảng nhiệt độ thử nghiệm 20-300°C

Ứng dụng điển hình

Sản phẩm này chủ yếu được sử dụng trong các đầu cuối bộ kết nối, cọc sọc, đầu phun của máy cắt plasma và mô đun nguồn của các trạm thông tin cho các dòng ô tô năng lượng mới.

Thuộc tính chế tạo

Gia công lạnh	Tốt
Gia công nóng	Tốt
Hàn trở	Tốt
Hàn điện trở	Không được khuyến khích
Dập nóng so với C37700	65%
Tính năng gia công so với đồng C36000	85%

Đồng tellurium

CTe0.5 (C14500)

Tính năng gia công

Đường kính mm	Trạng thái	Độ bền kéo MPa min.	Giới hạn chảy MPa min.	Độ giãn dài % min.
1.5 ≤ φ ≤ 6.5	H02	260	205	8
	H04	330	275	4
6.5 < φ ≤ 67	H02	260	205	12
6.5 ≤ φ ≤ 32	H04	305	260	8
32 ≤ φ ≤ 76	H04	275	240	8

Dung sai và Phương thức vận chuyển

Đường kính mm	Dung sai* mm	Hình bầu dục mm max.	Thanh thẳng		Cuộn không lõi	
			Độ dài mm max.	Độ thẳng mm/m max	ID mm	Trọng lượng kg
1.5 ≤ φ < 6	0.05	0.02	3000	0.5	800	500
6 ≤ φ < 10	0.06	0.03	3000	0.5	1200	800
10 ≤ φ < 18	0.08	0.04	3000	0.5	1500	1000
18 ≤ φ < 30	0.10	0.05	3000	0.5	--	--
30 ≤ φ < 50	0.16	0.08	3000	0.5	--	--
50 ≤ φ < 60	0.20	0.10	3000	0.5	--	--
60 ≤ φ < 76	0.40	0.20	3000	2.0	--	--

*Dung sai được liệt kê trong bảng được chỉ định là tất cả cộng hoặc tất cả trừ. Khi dung sai được chỉ định là cộng và trừ (±), giá trị còn lại một nửa.

*Thành phần ASTM B301-2013
Conductivity ASTM B301-2013
Tính năng gia công ASTM B301-2013
Thuộc tính chế tạo CDA
Các tính chất vật lý khác CDA

Bảng dữ liệu này chỉ là các thông tin chung tham khảo và có thể chưa được cập nhật. Bảng không có giá trị yêu cầu bồi thường trừ khi có bằng chứng về lỗi cố ý hoặc sơ xuất cơ bản. Các thông tin đưa ra tương ứng với các tiêu chuẩn như ASTM, BS EN, JIS, RWMA và chỉ có giá trị tham khảo, không có giá trị dẫn chứng để yêu cầu bảo hành. Thông tin đưa ra không dùng để thay thế kết quả phân tích của khách hàng.